

Số: 153/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 09 tháng 01 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDDHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDDHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XIII ngày 07/01/2023 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 05 đến ngày 09 tháng 11 năm 2022 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 43 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).



3. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.





Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
CHIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH QUẢN TRỊ KINH
DOANH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 153 /NQ-HĐKĐCLV ngày 09/01/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	3	3,60	3	60,00	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	85,71
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4	4,0	7	100	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	3			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,88					43		86		

DỤC V
 RUNG
 KIỂM Đ
 HẤT L
 GIÁO
 LƯỢNG Đ

Phụ lục II



CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 153/NQ-HĐKĐCLV ngày 09/01/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2017-2022, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định cơ bản phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường và với quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra bao gồm yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm đối với người học tốt nghiệp, phù hợp với Khung trình độ Quốc gia. CTĐT được công bố công khai, được định kỳ rà soát. Chương trình dạy học được xây dựng trên chuẩn đầu ra và phù hợp với Triết lý giáo dục của Trường. Các hoạt động dạy và học, các hình thức kiểm tra đánh giá được thiết kế đa dạng, phù hợp với mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra. Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, quản lý và đánh giá một cách khoa học, tuân thủ quy trình với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng. Tỷ lệ giảng viên/học viên của ngành Quản trị kinh doanh đảm bảo theo quy định. Chính sách, tiêu chí tuyển sinh được xác định rõ ràng và công bố công khai. Hệ thống phòng học, phòng làm việc với đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng nhu cầu hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của học viên. Hệ thống và quy trình thu thập thông tin phản hồi về chương trình dạy học, chuẩn đầu ra và các dịch vụ tiện ích được xây dựng bài bản, được triển khai áp dụng và định kỳ rà soát, bổ sung. Trường có hệ thống giám sát, đối sánh tiến độ học tập, có chính sách khuyến khích học viên tham gia nghiên cứu khoa học và đăng báo (trong giai đoạn đánh giá, có 10 học viên ngành Quản trị kinh doanh là đồng tác giả với giảng viên đăng 10 bài trong kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học và tạp chí chuyên ngành).

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm giải pháp đề xuất sau đây:

(i) Thực hiện đánh giá mức độ đáp ứng của mục tiêu CTĐT trước và sau mỗi khóa tốt nghiệp. Xây dựng văn bản hướng dẫn xây dựng, tổ chức quản lý đào tạo chung cho các CTĐT sau đại học theo định hướng nghiên cứu. Rà soát chuẩn đầu ra của CTĐT để đảm bảo có cấu trúc, cụ thể về kiến thức (ngành, bổ trợ, liên ngành), kỹ năng, phẩm chất với mức độ năng lực rõ ràng. Rà soát tính thống nhất về nội dung các văn bản tuyên bố liên quan đến CTĐT. Phân tích sâu kết quả khảo sát theo ngành/nhóm ngành, chú trọng các hình thức tư vấn chuyên gia, hội thảo chuyên đề, xu thế phát triển của ngành nghề

và nhu cầu nhân lực thị trường lao động để chuyển tải được các ý kiến đóng góp và hoàn thiện hơn chuẩn đầu ra của CTĐT.

(ii) Rà soát, bổ sung thông tin về hỗ trợ người học vào Bản mô tả CTĐT; cập nhật học liệu, lưu ý đến sách/giáo trình tiếng Anh tiên tiến, nguồn tài nguyên trực tuyến, cơ sở dữ liệu điện tử. Rà soát để hoàn thiện đề cương học phần đảm bảo tính tương thích với chuẩn đầu ra được phân nhiệm, hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá và phát triển năng lực người học phù hợp với mức độ năng lực đã xác định, bổ sung thêm các hoạt động trải nghiệm thực tế trong chương trình dạy học. Công bố đề cương học phần để các bên liên quan thuận tiện trong việc tra cứu, tiếp cận theo quy định.

(iii) Tăng cường các khóa tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên về nguyên tắc thiết kế chương trình dạy học, về lựa chọn và khai thác tối đa hiệu quả các hình thức giảng dạy và học tập. Rà soát ma trận phân nhiệm chuẩn đầu ra của CTĐT cụ thể, chi tiết hơn, đảm bảo tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra đánh giá phù hợp và hỗ trợ tốt cho việc đạt được chuẩn đầu ra của học phần. Cải tiến cấu trúc chương trình dạy học theo hướng chuyên ngành; bổ sung các chuyên đề, mô-đun để người học thực hiện nghiên cứu, đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0; năng lực nghiên cứu khoa học và công nghệ tại các học phần và gắn với nhu cầu thực tiễn của ngành.

(iv) Rà soát các phương thức truyền tải Triết lí giáo dục để điều chỉnh, đa dạng hơn các hình thức phổ biến. Xây dựng phương án tăng cường các khóa tập huấn nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy trực tuyến e-learning và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Tăng cường hoạt động gắn kết, kết nối với doanh nghiệp và các đơn vị nghiên cứu nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, công bố kết quả nghiên cứu trong nước và quốc tế của người học trong lĩnh vực quản lí, đồng thời kết nối doanh nghiệp để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu doanh nghiệp số.

(v) Xây dựng quy định/quy trình riêng về công tác khảo thí đối với đào tạo trình độ sau đại học. Rà soát tài liệu hướng dẫn việc lựa chọn các hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học với thang đo phù hợp với từng thể loại và mức độ năng lực cần đạt. Rà soát và hoàn thiện quy trình đánh giá luận văn thạc sĩ và có cơ chế kiểm soát và chế tài xử lí hiệu quả hơn đối với tiểu luận, luận văn thạc sĩ vi phạm sao chép. Thực hiện đánh giá mức độ đáp ứng của đề thi, kết quả thi so với chuẩn đầu ra, đối sánh phổ điểm giữa các học phần để giám sát tiến độ đạt được CDR của người học. Xây dựng quy trình hướng dẫn chính thức về phân hồi kết quả học tập của người học, như Sổ tay học viên/người học. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết các khiếu nại về kết quả học tập.

(vi) Rà soát, đánh giá việc thực hiện chiến lược phát triển nhân lực đối với đội ngũ giảng viên nhằm đảm bảo thời gian thực hiện cụ thể, phân công thực hiện rõ ràng kèm sản phẩm mong đợi. Phân tích rõ điểm yếu, điểm mạnh của đội ngũ giảng viên để có chính sách về phát triển đội ngũ, đặc biệt là đội ngũ giảng viên trẻ có trình độ chuyên môn cao, cho từng giai đoạn; rà soát quy định chế độ làm việc, nghĩa vụ đóng góp cho

cộng đồng của giảng viên; cân bổ sung yêu cầu cụ thể và có đánh giá về những năng lực cần thiết cho giảng viên như năng lực xây dựng, thiết kế và thực hiện chương trình dạy học, năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc, năng lực hợp tác quốc tế trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học; tiếp tục đẩy mạnh hợp tác thêm nhiều đề tài, dự án các cấp nhằm tăng số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học.

(vii) Rà soát, đánh giá việc thực hiện chiến lược phát triển nhân lực đối với đội ngũ nhân viên để có những giải pháp phù hợp hơn cho việc phát triển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên nhằm đáp ứng sự phát triển của Nhà trường theo từng giai đoạn. Rà soát tổ chức lại các vị trí việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng; rà soát, bổ sung các quy định về việc sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan để đánh giá chất lượng hoàn thành công việc của nhân viên một cách hiệu quả hơn; cần thường xuyên tổng kết, đánh giá tính hiệu quả của các khóa tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng; tổ chức nhiều hơn các khóa tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ của từng lĩnh vực để hỗ trợ tốt hơn cho đội ngũ nhân viên.

(viii) Rà soát, điều chỉnh thông tin các CTĐT có ngành đúng, phù hợp và ngành gần theo quy định. Đánh giá hiệu quả của công tác tuyển sinh theo các tiêu chí và từng phương thức tuyển chọn người học; nghiên cứu nhằm cải tiến hoạt động thu thập ý kiến của các bên liên quan ngoài Trường về xây dựng chính sách tuyển sinh; việc rà soát, đánh giá hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ học viên cần được tiến hành bài bản hơn; nghiên cứu việc bố trí phòng học cho học viên theo khu vực riêng với trang thiết bị phù hợp với đặc thù của đào tạo sau đại học.

(ix) Tăng cường chuyên đổi số trong quản lý và đào tạo: tăng số phòng học ứng dụng công nghệ cao, hoàn thiện phần mềm LMS, trang bị phần mềm kiểm tra sao chép, phát triển Module quản lý tổng thể (Single Sign on); quan tâm hơn cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập: tăng bàn ghế đơn, tăng cường sản xuất học liệu elearning, xuất bản giáo trình, cập nhật tài liệu, ứng dụng công nghệ AI, Big data; bố trí phòng làm việc cho bộ môn theo quy định, phòng thảo luận nhóm nhỏ; tìm giải pháp thúc đẩy học viên sử dụng các cơ sở thực hành, tăng các hoạt động trải nghiệm thực tế và tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học nhiều hơn.

(x) Rà soát quy trình xây dựng, điều chỉnh CTĐT và cập nhật những quy định mới trong Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT (chuẩn CTĐT các trình độ của giáo dục đại học) để áp dụng cho việc rà soát chương trình dạy học lần tiếp theo; ban hành một văn bản tổng thể quy định về việc rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy học, việc đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra một cách đồng bộ và có hệ thống; khuyến khích giảng viên biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, tham khảo phục vụ cho các học phần của CTĐT; giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học về hoạt động phát triển CTĐT; xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu đánh

giá, đối sánh kết quả đánh giá và phân tích kết quả học tập để cải tiến chất lượng, hướng tới góp phần thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên hợp quốc.

(xi) Để nâng cao chất lượng kết quả đầu ra của CTĐT, Nhà trường cần: (i) triển khai các giải pháp giảm tỉ lệ học viên thôi học, tăng tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, thăng tiến nghề nghiệp...; (ii) điều chỉnh, cải tiến, đổi mới phương pháp đào tạo dựa vào nghiên cứu khoa học, nghiên cứu khoa học dựa vào đào tạo; (iii) xây dựng ngân hàng các hướng đề tài, dự án khoa học công nghệ về quản trị kinh doanh và lĩnh vực liên quan để cán bộ, học viên thực hiện (kể cả luận văn tốt nghiệp), hội tụ về việc tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh, khả dụng cao; (iv) xây dựng và thực hiện thống nhất hàng năm ở quy mô đủ lớn các quy định, quy trình, công cụ và tiêu chí đo lường tin cậy mức độ hài lòng của các bên liên quan về CTĐT, kết quả đào tạo; (v) tăng cường liên kết, hợp tác toàn diện tất cả với các bên liên quan, đặc biệt là với các cơ sở sử dụng lao động ngành quản trị kinh doanh và lĩnh vực liên quan trong cải tiến kết quả CTĐT; (vi) tìm hiểu và vận dụng sáng tạo kinh nghiệm hay và phù hợp của các trường đại học trong và ngoài nước để cải tiến chất lượng kết quả CTĐT; (vii) đổi mới quản trị, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lí và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện các nhiệm vụ trên.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh theo quy định./.

